

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Mai Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quyết và ông Quảng Văn M.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn, Thư ký Toà án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn M, sinh năm 1988, tại: xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản NL, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn L (đã chết) và bà Lò Thị C (đã chết); có vợ Quảng Thị H, sinh năm 1984 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/3/2007, bị Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2020 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cẩm Kim Loan - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Lò Văn S, sinh năm 1990, nơi cư trú: Bản P, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Anh Lò Văn H, sinh năm 1995, nơi cư trú: Bản P, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 13/5/2020, Lò Văn S và Lò Văn H đến nhà Lò Văn M bản NL, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La để hỏi mua ma túy, khi đến nơi, S đưa cho M số tiền 200.000 VNĐ (gồm 02 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 100.000 VNĐ), M cầm số tiền trên rồi lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa Heroine và đưa cho H. Khi H vừa nhận gói Heroine và cất vào túi quần bên trái đang mặc trên người thì bị tổ công tác Công an đồn CL phát hiện, bắt quả tang thu giữ của Lò Văn H 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa cục bột màu trắng, H khai nhận đó là Heroine vừa góp tiền cùng Lò Văn S mua của M. Qua đấu tranh tại chỗ, M đã giao nộp số tiền 200.000 VNĐ và 09 gói nilon, gồm: 08 gói nilon màu hồng trong đó có 06 gói bên trong chứa cục bột màu trắng, 02 gói bên trong chứa bột màu trắng và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa cục bột màu trắng. M khai nhận đó là Heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, dẫn giải về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ML để xử lý theo thẩm quyền. Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Lò Văn M nhưng không thu giữ gì thêm.

Trong quá trình điều tra, Lò Văn M khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 11/5/2020, M đi bộ từ nhà ở bản NL, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La đến khu vực thuộc bản ĐE, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đi bộ trên đường và hỏi mua được 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng với số tiền 1.500.000 VNĐ. Khi mua được ma túy, M mang về nhà tại bản NL, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La rồi dùng tay chia số Heroine vừa mua được ra thành 11 gói, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, M đã sử dụng hết 01 gói bằng cách đốt hít vào cơ thể vào sáng ngày 12 và 13/5/2020. Khoảng 10 giờ ngày 12/5/2020, M đang ở nhà thì có Lò Văn H và Lò Văn S đến, S hỏi mua ma túy, M đồng ý và bán cho S 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với số tiền 90.000 VNĐ, sau đó S và H đi đâu M không biết. Số tiền 90.000 VNĐ M đã chi tiêu cá nhân. Đến ngày 13/5/2020, S và H tiếp tục đến hỏi mua ma túy thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột màu trắng do Lò Văn H và Lò Văn S giao nộp; 09 gói nilon, gồm: 08 gói nilon màu hồng trong đó có 06 gói bên trong chứa cục bột màu trắng, 02 gói bên trong chứa bột màu trắng và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa cục bột màu trắng; 02 tờ tiền polime, mỗi tờ có mệnh giá 100.000 VNĐ do Lò Văn M giao nộp.

Ngày 14/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh, tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn M, Lò Văn S và Lò Văn H như sau:

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thu giữ của Lò Văn S và Lò Văn H có khối lượng là 0,05 (Không phải không năm) gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu MSH.

Chất bột màu trắng trong 09 (chín) gói nilon màu hồng thu giữ của Lò Văn M có tổng khối lượng là 0,24 (Không phải hai mươi tư) gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu M.

Còn lại 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu và các mảnh nilon đã cũ niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 14/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML ban hành Quyết định số 49/QĐTCGD trưng cầu giám định đối với cục bột màu trắng và chất bột màu trắng kí hiệu là MSH, M thu giữ của Lò Văn M, Lò Văn S, Lò Văn H và Quyết định số 51/QĐTCGD trưng cầu giám định số tiền 200.000 VNĐ thu giữ của Lò Văn M.

Ngày 15/5/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số: 765, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu MSH, M đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là: MSH = 0,05 gam, M = 0,24 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,29 gam, loại Heroine. Hoàn lại chất bột màu trắng không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng là: MSH= 0,03 gam, M = 0,20 gam”.

Ngày 27/5/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 806, Kết luận: Số tiền 200.000 VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Đối với Lò Văn S và Lò Văn H, cơ quan chức năng đã chuyển áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn M không có cơ sở để điều tra xử lý.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKS-ML ngày 15/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Lò Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên đã mua ma túy cất giữ, mục đích để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời thì bị bắt như cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lò Văn M như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng đến 8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy 0,23

gam Heroine; 02 vỏ phong bì niêm phong cũ, 1 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh và 08 mảnh nilon màu hồng; tịch thu 200.000VNĐ và truy thu 90.000VNĐ nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Tại bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn M nêu ý kiến tranh luận: Đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật rất hạn chế; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự thú nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất; không phạt bổ sung và miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo bổ sung bào chữa, tranh luận: Bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người bào chữa cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và gửi bản luận cứ cho Hội đồng xét xử, tại phiên tòa, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Anh Lò Văn S và Lò Văn H là những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 291 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Lò Văn M đã mua ma túy về cất giấu, cất giữ với mục đích bán lại kiếm lời và thực tế M đã bán trái phép Heroine cho Lò Văn S và Lò Văn H lần thứ nhất vào khoảng 10 giờ ngày 12/5/2019 được số tiền 90.000VNĐ và lần thứ hai vào hồi 11 giờ ngày 13/5/2020, khi M đang thực

hiện hành vi bán trái phép Heroine cho Lò Văn S và Lò Văn H tại nhà thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại kết luận giám định số 765, ngày 15/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu MSH, M đều là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là: MSH= 0,05 gam, M= 0,24 gam, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,29 gam; loại Heroine”. Như vậy, Lò Văn M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy (Heroine) cho người khác để kiếm lời, có đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo M đã trực tiếp mua, cất giấu, cất giữ, bán trái phép chất ma túy hai lần cho Lò Văn S và Lò Văn H là đã phạm tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Người nào phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy; đã được cải tạo giáo dục rèn luyện bản thân (đã chấp hành án phạt tù); là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trước và trong khi phạm tội, bị cáo ý thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do hám lời, bị cáo đã coi thường kỉ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền về kiểm soát và quản lý của Nhà nước về chất ma túy; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo không chỉ cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,29 gam mà còn bán trái phép chất ma túy hai lần cho cùng đối tượng mua; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng đến chính sách về giáo dục người phạm tội của Nhà nước, ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo M phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo, thực hiện khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt; bị cáo tự thú (tự khai ra 02 lần bán ma túy cho cùng một đối tượng). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của

Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, vùng ba, nhận thức pháp luật hạn chế, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy (có phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: bị cáo không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2020 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,05 gam Heroine của Lò Văn S và Lò Văn H, mục đích để sử dụng. Xét thấy, S và H đều là người nghiện ma túy (theo Biên bản thử chất ma túy), cả hai người đã góp tiền mua ma túy của M và bị bắt quả tang khi đang cùng nhau cất giữ 0,05 gam heroine, cả hai chưa có tiền án, tiền sự, lượng ma túy tàng trữ chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính đối với H và S là phù hợp.

[10] Về nguồn gốc số ma túy, M khai là mua của người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tuổi, địa chỉ tại Bản ĐE, xã CL, huyện ML, sau khi mua bán xong, người đàn ông đó đi đâu, làm gì M không biết. Ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[11] Vật chứng của vụ án:

Cơ quan chức năng đã lấy mẫu gửi giám định là: MSH = 0,05 gam, M = 0,24 gam, có tổng khối lượng là 0,29 gam, loại Heroine. Sau khi giám định, còn lại số lượng ma túy không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng là: MSH = 0,03 gam, M = 0,20 gam, có tổng khối lượng là 0,23 gam, hiện đã niêm phong, lưu kho vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu và tiêu hủy.

Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 08 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh mà bị cáo M sử dụng để làm phương tiện cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với số tiền bị cáo M đã bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn S và Lò Văn H vào ngày 12/5/2020 là 90.000VNĐ và ngày 13/5/2020 là 200.000VNĐ, tổng cộng là 290.000VNĐ là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, cơ quan chức năng đã thu giữ 200.000VNĐ, còn lại 90.000VNĐ bị cáo đã chi tiêu hết nên cần phải truy thu, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, tại bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo và tại phiên tòa bị cáo đều xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn M 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (13/5/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 0,23 (Không phẩy hai mươi ba) gam Heroine còn lại sau giám định, ký hiệu là MSH, M; 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 mảnh nilon màu xanh, 08 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh nilon màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn M.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 290.000VNĐ (Hai trăm chín mươi nghìn đồng) của Lò Văn M, trong đó: đã tạm giữ 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng), phải truy thu tiếp số tiền 90.000VNĐ (Chín mươi nghìn đồng).

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/9/2020 giữa Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn M.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML;
- CA huyện ML (CSĐT, THAHS, Nơi giam bị cáo);
- Chi cục THADS huyện ML;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Thị Mai Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Đỗ Đức Quyết

Quàng Văn M

Lò Thị Mai Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML;
- CA huyện ML (CSĐT, THAHS, Nơi giam bị cáo);
- Chi cục THADS huyện ML;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Thị Mai Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quàng Văn M

Lò Thị Thuận

Nguyễn Văn Hoà